

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/DS-ST
Ngày: 23-6-2023
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Huy

2. Ông Cao Văn Lô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp X, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết V, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp X, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2023, các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trịnh Thị L trình bày: Vào ngày 16/3/2022, bà Trần Thị Tuyết V vay của bà số tiền 22.000.000 đồng. Mục đích vay tiền là để làm ăn. Bà V có ký ghi rõ họ tên vào giấy vay, hạn 3 tháng trả, lãi suất hai bên tự thỏa thuận bên ngoài. Nay đã quá thời hạn trả nhưng bà V không trả. Tại Tòa án bà yêu cầu bà V phải trả số tiền 22.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà V không có chồng con. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Tuyết V trình bày:

Bà Trần Thị Tuyết V hiện độc thân, bà có chồng và một người con nhưng đều đã chết. Bà thừa nhận vào ngày 16/3/2022 bà có vay của bà Trịnh Thị L số tiền 22.000.000 đồng chưa trả được như lời trình bày của bà L.

Do công việc làm ăn khó khăn, bà không đủ khả năng trả một lần số tiền 22.000.000 đồng, bà V xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trịnh Thị L khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Tuyết V có trách nhiệm hoàn trả một lần số tiền vay 22.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Trần Thị Tuyết V có hộ khẩu thường trú tại xã MP, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng hoà giải không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Trịnh Thị L khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Tuyết V có trách nhiệm hoàn trả một lần số tiền vay 22.000.000 đồng. Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 16/3/2022, bà Trịnh Thị L có cho bà Trần Thị Tuyết V vay số tiền 22.000.000 đồng, khi vay có làm giấy tay và bà V ký ghi rõ họ tên vào giấy vay, lãi suất hai bên tự thỏa thuận ngoài, mục đích bà V vay tiền về để chăn nuôi heo, thời hạn vay là 03 tháng. Nay đã quá thời hạn trả nhưng bà Trần Thị Tuyết V chưa trả cho bà L khoản nào, bà V còn nợ lại số tiền gốc vay là 22.000.000 đồng.

Bà Trần Thị Tuyết V thừa nhận còn nợ bà Trịnh Thị L số tiền vay 22.000.000 đồng chưa trả được như lời trình bày của bà L, nhưng nay do làm ăn khó khăn, bà V không đủ khả năng trả một lần số tiền 22.000.000 đồng. Bà V xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Tuy nhiên, bà L không đồng ý và theo quy định của pháp luật không có quy định cho trả dần.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 16/3/2022, buộc bà Trần Thị Tuyết V có trách nhiệm hoàn trả cho bà L số tiền vay còn

nợ là 22.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Tuyết V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bà L không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà bà Loan đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị L về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Trần Thị Tuyết V.

Buộc bà Trần Thị Tuyết V có trách nhiệm hoàn trả cho bà L số tiền vay 22.000.000 đồng

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Tuyết V phải nộp 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trịnh Thị L 550.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0003929 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Trịnh Thị L và bà Trần Thị Tuyết V có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tơ